

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Cao Bình
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 100/2025/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2025 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2025; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 30/2025/TB-TA ngày 14/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân P, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Nay là Thôn T, phường B, tỉnh Khánh Hòa).

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Xuân P trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Xuân P và ông Nguyễn Quốc B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa). Được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 18/8/2016.

Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông B thường xuyên đi uống rượu, cá cược đá banh, lô đề. Ngoài ra, ông B sống không có trách nhiệm với vợ con, nhiều lần còn đánh đập bà P. Bà P đã khuyên nhủ ông B nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra từ nhiều năm nay nhưng không thể hàn gắn được. Nay

bà P không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông B.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà P và ông B có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 08/6/2014. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc B: Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo phiếu trả lời yêu cầu xác minh ngày 05/5/2025 tại Công an xã C đã xác định ông B có đăng ký thường trú tại thôn V, xã C, huyện C và hiện đang sinh sống tại địa phương nhưng không đến Tòa để tham gia giải quyết vụ án. Ngày 16/6/2025 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm của ông Nguyễn Quốc B.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị Xuân P và ông Nguyễn Quốc B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/6/2025 và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/7/2025. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Xuân P và ông Nguyễn Quốc B tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, được Ủy ban nhân dân xã U, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa), cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 18/8/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà P và ông B phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do ông B thường xuyên đi uống rượu, cá cược đá banh, lô đề, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra nhiều năm nay và sống không hạnh phúc. Nay bà P không còn tình cảm với ông B nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc B. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà P được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B là có cơ sở thực tế và pháp luật.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà P và ông B có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 08/6/2014. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 21/4/2025 cháu Nguyễn Trần Bảo A có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Ông Nguyễn Quốc B không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của bà P. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà P là đúng với hoàn cảnh thực tế của các bên và nguyện vọng của con, phù hợp với đạo đức xã hội, pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Xuân P được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 08/6/2014 cho bà Trần Thị Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà P không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Bà Trần Thị Xuân P và ông Nguyễn Quốc B được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008368 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 2 - Khánh Hòa;;
- UBND xã Cam An
(Giấy CNKH số 46, ngày 18/8/2016);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hà